TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH K** **THÀNH PHỐ CẦN T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2018
V/v "*Tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Võ Hồng T**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà **Phạm Thị T**
2/ Bà **Đỗ Thị Lệ H**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Huỳnh Minh Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân quận NINH K, thành phố CẦN T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NINH K, thành phố CẦN T*** tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân L** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NINH K, thành phố CẦN T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 720/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về *"Tranh chấp ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2018/QĐXXST-HN ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Hứa Ngọc M**, sinh năm 1971 (*Có mặt*).
Địa chỉ: Số 1B13, khu dân cư 91B, phường An K, quận NINH K, thành phố CẦN T.
- *Bị đơn*: Ông **Lý Quốc C**, sinh năm 1971
Địa chỉ: Số 1B13, khu dân cư 91B, phường An K, quận NINH K, thành phố CẦN T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2017 và quá trình giải quyết, nguyên đơn – Bà Hứa Ngọc M trình bày:

Trước đây do quen biết và tìm hiểu nên bà và ông Lý Quốc C tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn Quyển số 01, số 61 vào ngày 27/10/1995. Trong quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp với nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả, sau nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lý Quốc C.

Về con chung có 01 cháu: Lý Đức (Giới tính nam, sinh ngày 16/12/1996) đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lý Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của ông C được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà M giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu và đồng ý để Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đối với việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt là hợp lệ. Về thẩm quyền thụ lý vụ án là đúng.

Nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, thấy rằng căn cứ ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở; con chung: 01 cháu là Lý Đức đã trưởng thành nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét. Trên đây là toàn bộ quan điểm về giải quyết vụ án của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục: Ông Lý Quốc C đã được Tòa án triệu tập nhưng ông C không đến làm việc vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông C nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông C là phù hợp quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Bà M và ông C tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông C thường xuyên cự cãi, gia trưởng, vô trách nhiệm, không chăm lo cho vợ con dẫn đến bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập nhưng ông C không nhận văn bản tố tụng và không đến điều đó chứng tỏ ông C không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà M và ông C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung có 01 cháu là Lý Đức (Giới tính: nam, sinh ngày 16/12/1996) đã trưởng thành không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có và do xét xử vắng mặt ông C nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hứa Ngọc M và ông Lý Quốc C.

2. Về nuôi con chung: có 01 cháu là Lý Đức (Giới tính: nam, sinh ngày 16/12/1996) đã trưởng thành không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Hứa Ngọc M phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 004414 ngày 10/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NINH K, thành phố CẦN T, bà M không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng T

Nơi nhận:
- *TAND TP. CẦN T;*
- *VKSND Q. NINH K;*
- *THA Q. NINH K;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*